TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 18 tháng 5 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2021/HNST ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị K.T, sinh năm: 1985.

Bị đơn: Ông Trịnh D, sinh năm: 1984.

Cùng thường trú: 323/10F N.T, Phường X, Quận Y, TP. HCM.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị K.T và Ông Trịnh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 03 người con chung tên Trịnh C.K (nam), sinh ngày: 10/6/2004; Trịnh G.Y (nữ), sinh ngày: 28/6/2007; Trịnh G.Q (nữ), sinh ngày: 16/01/2013 cho Bà Lê Thị K.T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về tài sản chung: Bà Lê Thị K.T và Ông Trịnh D xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lê Thị K.T và Ông Trịnh D cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng Bà Lê Thị K.T và Ông Trịnh D mỗi người chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà T tự nguyện chịu án phí thay cho ông D, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã tạm nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0036389 ngày 04/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- UBND Phường X, Quận Y (Đăng ký kết hôn số 06/KH/04 ngày 06/02/2004);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trần Thục Oanh